

## **E-LEARNING VÀ VIỆC ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC Ở BẬC ĐẠI HỌC ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ**

**E-LEARNING AND THE TEACHING METHODOLOGY INNOVATION FOR  
CREDIT-BASED COURSES IN UNIVERSITIES**

*Nguyễn Bảo Hoàng Thanh, Lê Thanh Huy*

*Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng*

### **TÓM TẮT**

E-Learning là môi trường học tập với sự hỗ trợ của truyền thông đa phương tiện (Internet, Intranet, TV, Video, CD- ROM, DVD...) giúp người học chủ động để lĩnh hội kiến thức một cách hiệu quả dưới các hình thức như e-mail, thảo luận trực tuyến (chat), diễn đàn (forum), hội thảo, video, kiểm tra online hoặc offline... Phương pháp học tập này rất phù hợp với dạy học theo học chế tín chỉ. Bài báo này phân tích về vai trò của e-Learning và giảng viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học ở bậc đại học theo học chế tín chỉ.

### **ABSTRACT**

E-Learning is a mode of learning with the support of different forms of multimedia (Internet, Intranet, TV, Video, CD- ROM, DVD...) that help the learner to actively gain knowledge most effectively by a variety of means such as email sending , online chats, online forums, online discussions, videos, examinations or offline study... It's very suitable for the teaching of credit-based academic programmes. This article analyzes the role of e-learning and the lecturer in the innovation of a method for teaching credit-based courses in universities.

### **1. Đặt vấn đề**

Trong những năm gần đây việc đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) nói chung và đổi mới PPDH ở bậc đại học (ĐH) nói riêng đang được sự quan tâm của các cấp và ngành giáo dục nhằm mục đích đào tạo ra con người toàn diện đáp ứng yêu cầu xã hội. Sự chuyển từ đào tạo theo niên chế sang đào tạo theo học chế tín chỉ là một trong những đổi mới mang tầm chiến lược của giáo dục ĐH Việt Nam.

Đào tạo theo học chế tín chỉ có những điểm nổi bật sau:

- Thời lượng dành cho giờ lên lớp của sinh viên (SV) ít (*mỗi tiết lên lớp cần ít nhất 2 tiết làm việc ngoài lớp*). Phần lớn thời gian dành cho SV tự học, tự nghiên cứu nên cơ hội được trao đổi, giảng giải trực tiếp của giảng viên (GV) nhiều.

- Hệ thống đào tạo mở, nội dung chương trình theo tốc độ và khả năng của SV đòi hỏi tính thích ứng cao, cập nhật thông tin thường xuyên, liên tục.

- Khối lượng kiến thức lớn, việc kiểm tra đánh giá cần được tiến hành thường xuyên với các bài tập lớn, tiểu luận, niên luận, khóa luận,...

- Các PPDH đa dạng hóa. Phương pháp (PP) thảo luận, cemina, thực tập, thực tế cần được sử dụng nhiều.

Với những đặc điểm như vậy dạy học theo PP truyền thống hiệu quả không cao.

Vậy làm gì để tăng cường hiệu quả giảng dạy ở bậc ĐH khi đào tạo theo học chế tín chỉ? Trước hết chúng ta cần xác định vai trò của người (GV), sau đó là tạo ra môi trường học tập mở đáp ứng những đặc điểm của đào tạo theo học chế tín chỉ, môi trường đó chính là e-Learning.

## 2. E-Learning và xu thế tất yếu sử dụng trong dạy học của tương lai

### 2.1. Khái niệm e-Learning

Có rất nhiều định nghĩa khác nhau về e-Learning, hiện nay người ta đã thống nhất mô tả một cách tổng quát khái niệm e-Learning với mô hình sau [5]

Trong mô hình này, hệ thống đào tạo bao gồm 4 thành phần, toàn bộ hoặc một phần của những thành phần này được chuyển tải tới người học thông qua các phương tiện truyền thông điện tử.

- **Nội dung:** Các nội dung đào tạo, bài giảng được thể hiện dưới dạng các phương tiện truyền thông điện tử, đa phương tiện.

Ví dụ các bài giảng điện tử, các bài giảng viết bằng toolbookII,...

- **Phân phối:** Việc phân phối các nội dung đào tạo được thực hiện thông qua các phương tiện điện tử. Ví dụ: Tài liệu được gửi cho học viên thông qua máy tính, mạng vệ tinh, mạng internet, intranet,...; Học viên học trên website, học qua đĩa CD-Rom, qua các phương tiện nghe nhìn, multimedia,...

- **Quản lý:** Quá trình quản lý đào tạo được thực hiện hoàn toàn nhờ phương tiện truyền thông điện tử. Ví dụ: Học viên muốn học thì đăng ký học qua mạng, bằng bản tin nhắn SMS, ...; Việc theo dõi tiến độ học tập (điểm danh) của học viên được thực hiện qua mạng internet,...

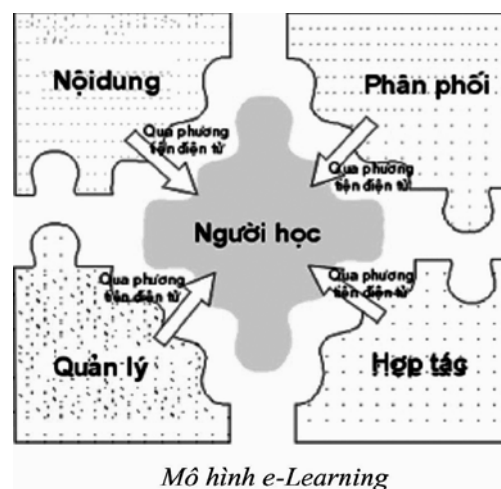
- **Hợp tác:** Sự hợp tác, trao đổi của người học trong quá trình học tập cũng được thông qua phương tiện truyền thông điện tử.

Ví dụ: Học viên trao đổi với nhau, với người dạy thông qua việc trao đổi thảo luận thông qua chat, diễn đàn (Forum) trên mạng, hội thảo video,...

Với cách hiểu như vậy theo chúng tôi, e-Learning là môi trường học tập với sự hỗ trợ của truyền thông đa phương tiện (Internet, Intranet, TV, Video, CD- ROM, DVD...) giúp người học chủ động để lĩnh hội kiến thức một cách hiệu quả dưới các hình thức như e-mail, thảo luận trực tuyến (chat), diễn đàn (forum), hội thảo video,....

### 2.2. E-Learning- xu thế tất yếu sử dụng trong dạy học của tương lai

Về bản chất e-Learning là một trong những hình thức tổ chức dạy học theo hướng đổi mới. Điểm khác biệt của e-Learning là sử



dụng tối đa những tiện ích có thể có của công nghệ thông tin và truyền thông vào việc thực hiện chương trình giáo dục, học tập, đào tạo, bồi dưỡng. E-Learning là đỉnh cao của công nghệ dạy học đáp ứng được mọi tiêu chí của giáo dục đào tạo: *học mọi nơi, học mọi lúc, học mọi thứ, học mềm dẻo, học với mọi lứa tuổi, mọi đối tượng, học một cách mở và học suốt đời.*

Xét về góc độ nội dung chương trình học tập, dựa trên công nghệ mang kỹ thuật đồ họa, kỹ thuật mô phỏng, công nghệ tính toán e-Learning bổ sung rất tốt cho phương pháp truyền thống. E-Learning có tính tương tác cao do đó người học có thể chủ động học tập cho mình và có thể khai thác bất cứ tính năng Multimedia (đa phương tiện) nào theo nhu cầu. Đồng thời e-Learning có cấu trúc mở, mềm dẻo, nó phá bỏ cấu trúc cố định theo một trình tự cứng nhắc, mà ở cấu trúc này các trang thông tin được coi trọng như nhau, giá trị như nhau và có thể tiếp cận bất kỳ kiến thức nào mà không cần thiết phải thông thạo các kiến thức khác [2]

Tính ưu việt của e-Learning được thể hiện rõ ở chỗ người học có thể học bất cứ khi nào, ban ngày hay ban đêm, tại bất cứ nơi đâu. Với người học, e-Learning đã mở ra một thế giới học tập mới, dễ dàng và linh hoạt hơn mà trước đó người học không hy vọng tới, họ có thể được học với những người thầy giỏi nhất trên thế giới với chỉ một vài phút vào mạng. E-Learning đã xóa nhòa ranh giới địa lý, mang giáo dục đến với mọi người, mọi hoàn cảnh, lứa tuổi đặc biệt là những người ở vùng sâu, vùng xa hoặc những người tàn tật không có khả năng đến trường. Thêm vào đó, e-Learning giúp việc học tập trở nên thú vị hơn, hấp dẫn hơn và đặc biệt là thuyết phục hơn. Các môn học khó hoặc nhàm chán trở nên dễ hiểu và thú vị hơn.

Với những ưu điểm như trên, hiện nay e-Learning đang thu hút được sự quan tâm các nước trên thế giới trong đó đặc biệt là lĩnh vực giáo dục. E-Learning đang trở thành xu thế tất yếu trong nền kinh tế tri thức khi mà người ta coi học tập là suốt đời.

### **3. Vận dụng e-Learning để đổi mới PPDH ở bậc đại học**

Chúng tôi đã có một số bài báo và các đề tài nghiên cứu khoa học về e-Learning, đồng thời qua nghiên cứu các tài liệu về e-Learning kết quả cho thấy rằng để e-Learning thật sự là một môi trường học tập hiệu quả, đáp ứng được các yêu cầu về đổi mới PPDH cần phải đổi mới toàn diện. Từ đổi mới PP giảng dạy, đổi mới soạn bài giảng, đổi mới kiểm tra đánh giá, đổi mới quản lý giáo dục cho tới đổi mới cơ sở vật chất.

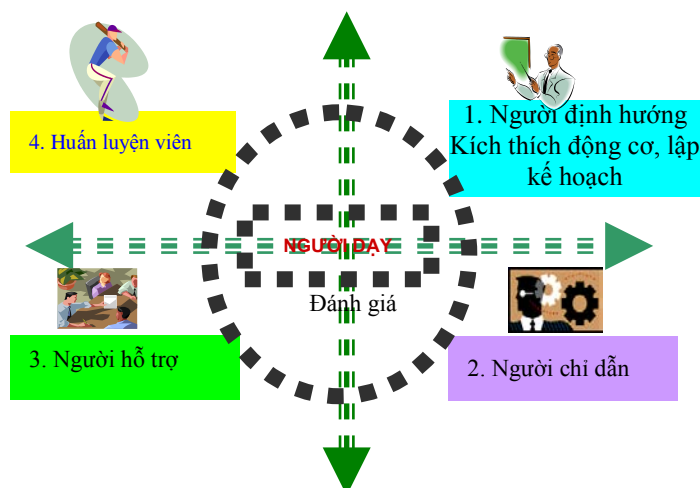
#### **3.1. Đổi mới phương pháp truyền thụ trong dạy học**

Theo điều 36, Luật giáo dục quy định "...phương pháp dạy học đại học phải coi trọng việc bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu, tạo điều kiện cho người học phát triển năng lực tư duy sáng tạo, rèn luyện kỹ năng thực hành, tham gia nghiên cứu...".[1] Để đạt được những tiêu chí đó với giảng dạy hiện nay cần phải đổi mới, tuy nhiên hiện nay nhiều GV sử dụng PP thuyết trình là chủ yếu trong quá trình dạy học, ít vận dụng các PP mới như tổ chức nhóm, thảo luận, cemina...

PPDH mới phải lấy người học làm trung tâm, phải xuất phát từ tính chất, đặc

điểm của người học làm động cơ. Cần tạo cho người học tích cực, tự lực, chủ động trong lĩnh hội tri thức, để họ bộc lộ quan điểm, thái độ đồng thời tranh luận kiến thức hiểu biết từ đó người dạy có thể kiểm tra, đánh giá được mức độ lĩnh hội kiến thức để kịp thời có sự điều chỉnh PP và nội dung giảng dạy.

Người dạy tổ chức hoạt động nhận thức cho người học, định hướng mục tiêu học tập, là người chỉ dẫn, hướng dẫn thảo luận, là người hỗ trợ hoạt động nhận thức, là huấn luyện viên, trọng tài trong quá trình học tập [3]



### 3.1.1. Giảng viên với vai trò là người định hướng

Giảng viên định hướng, lập kế hoạch, mục tiêu, chỉ ra cách thực hiện để đạt mục tiêu hiệu quả, kích thích, theo dõi điều chỉnh động cơ và cách thức phù hợp cho hoạt động học của SV đồng thời đưa ra các chỉ dẫn và lựa chọn các cách học khác nhau để tăng tính chủ động cho SV.

Khi bắt đầu chủ đề mới, GV cần tìm hiểu nội dung chủ đề, xác định mối quan hệ với các chủ đề đã học trước đó, kiểm tra kiến thức cơ bản liên quan, xác định mục tiêu cần học của chủ đề mới, chỉ dẫn các hoạt động học tập cần thiết, xác định mục đích dạy học cần đạt, các nguồn hỗ trợ dạy học, các vấn đề khó – dễ hiểu nhằm khi học chủ đề này.

### 3.1.2. Giảng viên với vai trò là người chỉ dẫn

Giảng viên trình bày, thông báo về nội dung học tập thông trên website đồng thời lập chương trình học tập, cung cấp các thông tin liên quan đến mục tiêu và nhiệm vụ SV cần thực hiện và yêu cầu SV thực hiện chặt chẽ theo quy trình đưa ra. Trong quá trình dạy học, thông qua dữ liệu về điểm số được lưu trên website GV có thể kiểm soát toàn bộ tiến trình dạy học.

Khi bắt đầu một chủ đề mới GV cần chỉ dẫn và dự tính thời gian, nghiên cứu trước chủ đề để định hướng nguồn hỗ trợ, đọc tài liệu, xây dựng những vấn đề theo định hướng nhiệm vụ. Ngoài ra cần lên kế hoạch và thời gian dạy học, xây dựng nội quy thực hiện dạy học, xác định các tiêu chí đánh giá hiệu quả học tập, chỉ dẫn các hình thức dạy học cụ thể, định hướng các bài tập hoặc các nhiệm vụ học tập tiếp theo.

### 3.1.3. Giảng viên với vai trò là người hỗ trợ

Trong vai trò người hỗ trợ, GV tạo cơ hội cho SV chủ động xây dựng kế hoạch học tập thông qua các bài tập lớn, các bài tập về nhà và lựa chọn các hình thức để đạt

được mục tiêu. Sinh viên hoàn thành bài tập và gửi qua website dạy học theo thời gian quy định của GV. Có thể GV hỗ trợ SV thông qua cuộc trao đổi trực tuyến (nếu GV đang online) hoặc gửi thông báo cho SV qua kênh email, sẵn sàng “nhảy vào cuộc” khi cần thiết, khi có yêu cầu từ phía SV. GV cần theo sát để kịp thời điều chỉnh nếu các em đang nghiên cứu chệch hướng.

Khi bắt đầu một chủ đề mới, GV cần chỉ dẫn các hoạt động, PP học tập theo mục tiêu và nội dung, gợi ý cách chiếm lĩnh nội dung như: xây dựng bản đồ tư duy về các khái niệm, lập bảng tổng kết, biểu bảng... giúp SV định hướng thực hiện các nhiệm vụ học tập. Đồng thời tham gia hỗ trợ các hoạt động của SV và có những phản hồi tích cực để tăng cường tính chủ động, sáng tạo và tinh thần hợp tác của SV.

#### *3.1.4. Giảng viên với vai trò là huấn luyện viên, trọng tài*

Người huấn luyện viên chỉ đạo quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập, dẫn dắt SV chủ động thực hiện các thao tác học tập để hình thành năng lực như thực hành, ứng dụng, kịp thời điều chỉnh các thao tác tư duy, hành động chưa chuẩn xác của SV, thường xuyên lấy ý kiến phản hồi của SV. Trong e-Learning thông qua các điểm số hoạt động của SV ở module bài mới, bài tập GV sẽ biết được hiệu quả hoạt động dạy học và những mong muốn cải thiện để kịp thời điều chỉnh.

Với những công việc và vai trò như trên, có thể thấy công việc của người dạy tốn nhiều thời gian nhưng trong khả năng của e-Learning với nhiều công cụ khác nhau có thể đáp ứng được những yêu cầu trên một cách dễ dàng. Ví dụ với công cụ mã nguồn mở Moodle GV dễ dàng lập một trang web mà không cần phải biết một mã code nào. Thông qua website, module chat trực tuyến, các diễn đàn trao đổi hoặc qua email GV có thể đưa ra những định hướng, chỉ dẫn cho SV trước, trong và ngay khi học.

Như vậy, tuy thời gian lên lớp ít nhưng GV trong vai trò là người chỉ dẫn, định hướng, hỗ trợ, huấn luyện viên, trọng tài với sự hỗ trợ của e-Learning đã phát huy được khả năng giảng dạy của mình với một thời lượng cho phép SV được học tập một cách tích cực qua nhiều phương pháp học tập khác nhau.

### **3.2. *Đổi mới về phương pháp soạn bài giảng***

Hiện nay một số GV còn sử dụng phương pháp truyền thống trong dạy học. Công cụ “bảng đen phấn trắng” và PP thuyết trình làm bài giảng. Chúng ta không thể phủ nhận hiệu quả của dạy học truyền thống nhưng cần phải có sự đổi mới khi mà chúng ta đang trong thời đại giáo dục điện tử, thời đại công nghệ thông tin. Chính vì vậy phối hợp giữa PP dạy học truyền thống và sử dụng e-Learning là rất quan trọng. Có thể chuyển từ bài giảng theo PP truyền thống qua bài giảng điện tử, nhưng tâm lý của một số GV, nhất là các GV đã lớn tuổi là “ngại” tiếp xúc với các công nghệ mới của công nghệ thông tin. Lí do lớn nhất là GV chưa sẵn sàng để nắm cách thức thực hiện, lựa chọn và sử dụng các công cụ soạn bài giảng điện tử.

Công cụ soạn bài giảng điện tử là gì? Là các công cụ giúp cho việc tạo nội dung học tập một cách dễ dàng. Các trang web với tất cả các loại tương tác multimedia (thậm

chỉ cả các bài kiểm tra) được tạo ra dễ dàng nhữv ệc tạo một bài trình bày bằng PowerPoint. Với loại ứng dụng này bạn có thể nhập các đối tượng học tập đã tồn tại trước như text, ảnh, âm thanh, các hoạt hình, và video chỉ bằng việc kéo thả.

Có nhiều công cụ soạn bài giảng điện tử như phần mềm PowerPoint, Violet, ProntPage, Crocodile... ngoài ra trong e-Learning thường sử dụng các công cụ mã nguồn mở như eXe (eLearning XHTML editor), Moodle (Modular Object-Oriented Dynamic Learning Environment), Reload Editor, Multimedia... các công cụ này có tính ưu việt riêng của nó. Điều đáng chú ý là nội dung sau khi soạn xong có thể xuất ra các định dạng như HTML, CD-ROM, hoặc các gói tuân theo chuẩn SCORM/AICC. [4]

#### 4. Kết luận

Qua quá trình nghiên cứu về e-Learning từ những ưu điểm của nó chúng tôi nhận thấy việc vận dụng e-Learning vào dạy học ở ĐH theo học chế tín chỉ là rất cần thiết có tính khả thi, góp phần đạt được mục tiêu đổi mới PPDH hiện nay, tăng cường sự hứng thú, tính tích cực, chủ động, tự học và sáng tạo trong các hoạt động học tập của SV. Từ đó giúp SV nắm vững kiến thức chuyên môn, có kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo đáp ứng được môi trường làm việc không ngừng thay đổi, có sức khoẻ đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc như mục tiêu giáo dục đại học đề ra.

#### 5. Một số kiến nghị

Để hiện thực hoá sử dụng e-Learning trong đào tạo theo học chế tín chỉ các trường ĐH cần trang bị cơ sở vật chất đầy đủ, đặc biệt là máy tính nối mạng projector....

Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Bộ Giáo dục & đào tạo cũng như Ban giám hiệu các trường trong việc trang bị cho GV những kiến thức và kỹ năng tin học cơ bản phục vụ cho việc khai thác và sử dụng e-Learning trong dạy học, thiết kế bài giảng điện tử.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, Luật Giáo dục, NXB Chính trị, 2005.
- [2] PGS. TS Phạm Xuân Quế, *e - Learning và khó khăn cơ bản trong việc tổ chức hoạt động nhận thức vật lí của học sinh - giải pháp khắc phục*, báo cáo tại hội thảo Quốc gia về đổi mới PPDH và đào tạo giáo viên Vật lý, ĐHSP Hà Nội 2003.
- [3] TS Đặng Xuân Hải, *Bài giảng về phương pháp dạy học đại học*, Đà Nẵng, 2007.
- [4] Nguyễn Duy Phương, Dương Trần Đức, Đào Quang Chiêu, Phạm Thị Huệ, Nguyễn Thị Ngọc Hân, *Bài giảng nhập môn internet và e-Learning*, Học viện công nghệ bưu chính viễn thông, Hà Nội.
- [5] Website <http://el.edu.net.vn>